

Tự ngã trong kỷ nguyên siêu nhân loại

ISSN: 2734-9195 09:15 04/08/2026

Phật giáo hiện đại không khước từ khoa học. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn còn đó: liệu những công nghệ mới và đang phát triển có thật sự mở ra con đường đưa đến hạnh phúc theo quan niệm Phật giáo hay không?

*Suy tư về quan niệm tự ngã trong Chủ nghĩa Siêu nhân loại. Chủ nghĩa Siêu nhân loại Phật giáo và **Phật giáo Hiện đại**.*

Tóm tắt

Một số học giả Phật giáo, hoặc có khuynh hướng gần gũi với Phật giáo, tiêu biểu như Michael LaTorra và James Hughes, cho rằng chủ nghĩa siêu nhân loại, khoa học thần kinh và giáo lý Phật giáo có thể tương thích với nhau, bởi cả ba đều hướng đến việc làm vơi bớt khổ đau và kiến tạo một trạng thái hạnh phúc ổn định, bền vững.

Tuy nhiên, nhận định ấy vẫn cần được khảo sát một cách thận trọng. Thoạt nhìn, cách tiếp cận này dường như có cơ sở, bởi từ thập niên 1980 đã diễn ra nhiều cuộc đối thoại và hợp tác khoa học giữa các đại diện Phật giáo Tây Tạng với giới khoa học xoay quanh những chủ đề như khoa học thần kinh, ý thức, đạo đức và công nghệ. Chính trong bối cảnh đó, nhiều cách diễn giải mới về tư tưởng Phật giáo đã xuất hiện, trong đó có khái niệm “Phật giáo hiện đại” do Evan Thompson đề cập.

Dẫu vậy, bài viết này nêu lên hai luận điểm chính nhằm lý giải vì sao quan niệm và thuật ngữ “chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo” khó có thể dung hòa trọn vẹn với hệ thống thuật ngữ, giá trị và phương pháp của Phật giáo:

- 1] Sự khác biệt giữa việc vận dụng những phương pháp nội tâm như thiền định, quán chiếu với việc áp dụng các công nghệ được gọi là “nâng cao năng lực con người”.
- 2] Sự khác biệt căn bản trong cách hiểu về tự ngã giữa khoa học phương Tây và Phật giáo.

Dẫn nhập

Muốn khảo sát khả năng dung hòa giữa những khái niệm và tư tưởng then chốt của Phật giáo với chủ nghĩa siêu nhân loại đặc biệt trong vấn đề tự ngã trước hết cần trở về với bối cảnh hình thành và phát triển của hai khuynh hướng này.

Theo hai nhà tư tưởng siêu nhân loại James Hughes và Michael LaTorra, Phật giáo và chủ nghĩa siêu nhân loại cùng chia sẻ hai mục tiêu chủ yếu: giảm thiểu khổ đau, đồng thời gia tăng và ổn định hạnh phúc. Sự khác biệt căn bản nằm ở phương thức thực hiện.

Những người theo chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo chủ trương vận dụng khoa học và công nghệ hiện đại để đạt đến các mục tiêu ấy, trong khi các hành giả Phật giáo đã rèn luyện tâm thức và hành trì thiện định suốt hơn 2.500 năm qua.



Hình mạng tính minh họa. Nguồn: Internet

Tuy nhiên, nhiều học giả và hành giả Phật giáo Tây Tạng đương đại, chẳng hạn Đức Đạt Lai Lạt Ma, Thupten Jinpa và Matthieu Ricard, đều bày tỏ thái độ cởi mở, thậm chí tích cực thúc đẩy đối thoại với khoa học hiện đại. Khuynh hướng ấy được thể hiện rõ qua sự ra đời của những tổ chức như Trung tâm Nghiên cứu và Giáo dục về Lòng Từ bi và Vị tha (Center for Compassion and Altruism Research and Education, CCARE) thuộc Trường Y Đại học Stanford, hay Viện Tâm thức và Đời sống (Mind & Life Institute, MLI).

Viện Tâm thức và Đời sống thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma với giới khoa học nhằm thảo luận về khoa học, triết học Phật giáo và thực hành thiền định; đồng thời tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo chuyên đề về ý thức và khoa học nhận thức.

Ngay từ hai cuộc Đối thoại Tâm thức và Đời sống đầu tiên, được tổ chức vào các năm 1987 và 1989, mối quan hệ giữa Phật giáo với khoa học nhận thức đã trở thành một chủ đề trọng tâm. Tiếp đó là nhiều cuộc đối thoại và hội nghị tiêu biểu:

- + “Những chuyển hóa của Tâm thức, Não bộ và Cảm xúc” (2001).
- + “Những phát hiện mới nhất trong Khoa học Thần kinh Chiêm nghiệm” (2012).
- + “Tâm thức, Não bộ và Vật chất: Những cuộc đối thoại phê bình giữa Tư tưởng Phật giáo và Khoa học” (2013).
- + “Tri giác, Khái niệm và Tự ngã: Những quan điểm đương đại của Khoa học và Phật giáo” (2015).

Để xây dựng một cách tiếp cận so sánh giữa chủ nghĩa siêu nhân loại, chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo và Phật giáo, trước hết cần thực hiện một số phân biệt cần thiết.

Theo Evan Thompson, cần phân biệt những người tự nhận mình là Phật tử, hoặc có khuynh hướng gần gũi với Phật giáo trong môi trường của Viện Tâm thức và Đời sống cùng các tổ chức tương tự, với những người trở thành Phật tử do truyền thống dân tộc, văn hóa hoặc do lựa chọn đời sống tôn giáo trong tự viện.

Thompson gọi nhóm thứ nhất là những người theo “Phật giáo hiện đại”. Cách họ tiếp cận Phật giáo thường gắn với khoa học thần kinh, hoặc với một hình thức Phật giáo hiện đại mang đặc trưng phương Tây, khác biệt đáng kể với giới học giả Phật giáo truyền thống và những người sống đời tu hành tôn giáo.

Việc trở thành người theo chủ nghĩa siêu nhân loại, chủ nghĩa hậu nhân loại (1) hoặc chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo trước hết là một sự tự nhận diện. Tuy nhiên, khuynh hướng ấy cũng có thể được nhận biết qua mối liên hệ của họ với hai tổ chức có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực siêu nhân loại và hậu nhân loại:

+ Viện Đạo đức học và các Công nghệ Mới nổi (Institute for Ethics and Emerging Technologies, IEET).

+ Humanity Plus, trước đây được biết đến với tên gọi Hiệp hội Siêu nhân loại Thế giới (World Transhumanist Association).

Bài viết này nhằm làm sáng tỏ vấn đề tự ngã trong bối cảnh của chủ nghĩa siêu nhân loại (2) và chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo, thông qua việc tham chiếu các cách tiếp cận của triết học phương Tây (3) và triết học Phật giáo (4).

Chủ nghĩa siêu nhân loại và tự ngã: Nếu tâm trí được tải lên máy tính, liệu bạn có còn tồn tại?

Trong cộng đồng và diễn ngôn siêu nhân loại, một cuộc tranh luận sâu rộng đang diễn ra về hệ quả của việc cải biến triệt để thân thể và tâm trí con người, cũng như về ảnh hưởng của những biến đổi ấy đối với tự ngã cá nhân.

Lĩnh vực nghiên cứu về căn tính cá nhân, tư cách con người, cái “tôi”, tự ngã hay Đại ngã vốn vô cùng phức tạp và đa tầng. Bản thân chủ nghĩa siêu nhân loại cũng mang nhiều đặc điểm riêng biệt. Vì thế, trước khi đi sâu vào vấn đề, cần xác lập một số phân biệt thuật ngữ liên quan đến chủ nghĩa siêu nhân loại và tự ngã.

Xét từ góc độ triết học, chủ nghĩa siêu nhân loại và chủ nghĩa hậu nhân loại theo đuổi những định hướng khác nhau trong việc lý giải con người và nhân loại nên được biến đổi như thế nào, cũng như vì sao cần phải biến đổi.

Janina Loh cho rằng những người theo chủ nghĩa siêu nhân loại muốn kiến tạo một phiên bản con người được cải tiến có thể gọi là “con người phiên bản x.0” bằng cách sử dụng công nghệ để nâng cao các năng lực vốn có của con người.

Trái lại, những người ủng hộ chủ nghĩa hậu nhân loại công nghệ mong muốn tạo dựng một dạng tồn tại nhân tạo mang tính khác biệt, vượt qua toàn bộ giới hạn của loài người.

Trong thực tế, hai lập trường này thường đan xen. Một số công nghệ và quy trình được hình dung, chẳng hạn việc tải tâm trí lên máy tính, đòi hỏi những phương pháp vô cùng triệt để, có khả năng dẫn đến những biến đổi sâu sắc đối

với tình trạng tồn tại của cá nhân và xã hội loài người.

Con người thậm chí có thể bị cải biến đến mức sinh thể xuất hiện sau quá trình ấy không còn được nhận diện hoàn toàn là thành viên của loài Homo sapiens, mà trở thành một dạng sống siêu nhân loại hoặc hậu nhân loại. Từ đây, hàng loạt câu hỏi căn bản được đặt ra:

+ Bạn có còn là “chính mình” khi các thiết bị công nghệ cải thiện trí nhớ, khả năng tập trung và năng lực nhận thức của bạn hay không?

+ Nếu tâm trí của bạn được tải lên và tạo thành nhiều bản sao tương tự nhau, bản sao nào mới thực sự là bạn?

+ Trong trường hợp cực đoan, khi Homo sapiens không còn tồn tại dưới hình thức quen thuộc, phải chăng những cuộc thảo luận về tự ngã và tính tự ngã cũng trở nên lỗi thời?

Mặc dù vậy, nhiều nhân vật tiêu biểu như Marvin Minsky và Ray Kurzweil vẫn tin rằng tự ngã cá nhân của họ sẽ tiếp tục tồn tại sau những biến đổi ấy, bất chấp việc họ ủng hộ những luận điểm mang khuynh hướng hậu nhân loại công nghệ.

Tính phức tạp của diễn ngôn về tự ngã được phản ánh qua sự phong phú của các khái niệm và thuật ngữ liên quan. Nguyên nhân là bởi tự ngã là một chủ đề liên ngành, được nghiên cứu trong triết học, nhân học, xã hội học, y học, tâm lý học, thần học và khoa học nhận thức.

Mỗi ngành lại định hình và phát triển khái niệm tự ngã theo những hướng khác nhau, chẳng hạn siêu hình học, nhân học, tự nhiên luận, chủ thể luận, hệ thống luận, duy vật luận hoặc toàn thể luận. Những cách tiếp cận ấy thường đan xen, vì vậy cần được nhìn nhận trong tính đa chiều của chúng. Dựa trên các công trình của Susan Schneider và Ray Kurzweil, có thể khái quát một số lập trường nổi bật trong chủ nghĩa siêu nhân loại như sau.

1. Tự ngã như một thực thể tồn tại bền vững

Cách hiểu thứ nhất về tự ngã dựa trên tiền đề nhị nguyên thân - tâm và quan niệm về sự tồn tại liên tục của cá nhân. Cách tiếp cận này tập trung vào câu hỏi: Điều gì làm nên đặc tính của một con người, bất chấp sự biến đổi của thời gian và không gian?

Quan niệm này còn được gọi là “đồng nhất tính số lượng” của một con người, bao gồm cả những đặc điểm thể chất lẫn tâm lý, mặc dù khả năng xác định các đặc điểm tâm lý bằng phương pháp thực nghiệm vẫn còn là vấn đề gây tranh

luận.

Theo cách nhìn ấy, tự ngã của một con người chính là linh hồn hoặc một thực thể phi vật chất; thực thể này có thể tiếp tục tồn tại sau khi thân thể đã chết.

2. Thuyết liên tục tâm lý

Lựa chọn thứ hai là thuyết liên tục tâm lý, được phần lớn những người theo chủ nghĩa siêu nhân loại chấp nhận. Theo lý thuyết này, căn tính con người là một vấn đề mang tính định tính và mô tả.

Những yếu tố thiết yếu của lập trường này bao gồm ký ức, khả năng tự phản tỉnh và cấu trúc tâm lý tổng thể của cá nhân, còn được gọi là “thuyết mô thức”.

Căn tính hoặc tự ngã xuất hiện khi một cá nhân hiểu chính mình thông qua ký ức, quan điểm, mong muốn, hình ảnh bản thân và quan niệm về bản thân.

Việc xem căn tính như một sự liên tục tâm lý cho phép thân thể và não bộ trải qua những thay đổi triệt để, miễn là cảm giác về tính liên tục của ký ức và trạng thái tinh thần vẫn được duy trì cho đến hiện tại.

Ngay cả một sự cải biến cực đoan chẳng hạn “ghi lại” một “nhân cách” trong não bộ rồi cài đặt nhân cách ấy vào máy tính cũng có thể được xem là sự tiếp tục của chính con người đó, với điều kiện tâm trí trong máy tính có khả năng nhớ lại tiến trình dẫn đến sự biến đổi và tự đồng nhất mình với con người sinh học trước đó.

Để bảo đảm tính liên tục này, một số người ủng hộ thuyết mô thức đề xuất rằng quá trình biến đổi nên được tiến hành từ từ, từng bước, nhờ đó mô thức căn tính cá nhân có thể được bảo tồn.

Trái lại, những học giả như Susan Schneider phê phán việc xem tính liên tục tâm lý là yếu tố trung tâm của căn tính. Bởi lẽ, nếu các mô thức ấy có thể được sao chép thành nhiều phiên bản, vậy phiên bản nào mới là con người nguyên bản mà chúng ta gọi là “tôi”?

3. Chủ nghĩa duy vật lấy não bộ làm nền tảng

Lý thuyết thứ ba được Kurzweil đề cập là lập trường duy vật lấy não bộ làm nền tảng, thường xuất hiện trong khoa học thần kinh.

Về bản chất, đây là một quan điểm nhất nguyên, cho rằng vật chất là thực thể duy nhất và căn bản. Theo đó, khi nói đến cái “tôi”, thực chất chúng ta đang nói đến não bộ.

Tuy nhiên, khả năng giải thích trọn vẹn cảm giác về tự ngã bằng ngôn ngữ của khoa học thần kinh vẫn còn là vấn đề gây tranh luận, bởi chưa có một cấu trúc não bộ đơn nhất nào có thể được xác định như nơi chứa đựng tự ngã.

Theo quan điểm này, tâm trí, ý thức và cảm giác về tự ngã đều là kết quả của hoạt động não bộ. Vì vật chất sản sinh và quyết định ý thức, những thay đổi trong thân thể và não bộ tất nhiên sẽ tác động đến tri giác cá nhân, nhưng không nhất thiết làm biến đổi căn tính cá nhân.

4. Thuyết vô ngã

Quan điểm thứ tư dựa trên “thuyết vô ngã”, cho rằng hoàn toàn không tồn tại một phạm trù siêu hình nào có thể được gọi là tự ngã.

Trong thuyết vô ngã, cần phân biệt hai cách hiểu về tự ngã:

- 1) Theo nghĩa tâm lý học: con người quy gán cho một cá nhân những yếu tố có thể thay đổi như biểu tượng, ký ức hoặc địa vị.
- 2) Theo nghĩa phạm trù: cảm giác về tự ngã chỉ là một sự hư cấu hoặc tưởng tượng, phát sinh từ dòng chảy liên tục của các tri giác.

Việc nhấn mạnh phạm trù siêu hình của vô ngã không có nghĩa là mọi vấn đề liên quan đến căn tính cá nhân tức tri giác chủ quan về cái “tôi” đều đã được giải quyết; cũng không có nghĩa con người có thể thản nhiên nâng cao và cải biến chính mình mà không cần quan tâm đến hệ quả.

Những vấn đề về trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm pháp lý vẫn còn nguyên giá trị. Thuyết vô ngã đặc biệt quan trọng đối với cuộc thảo luận tiếp theo về chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo.

Tự ngã: Những cách tiếp cận của Phật giáo

Khái niệm vô ngã trong Phật giáo hàm chứa một nghịch lý tinh tế giữa chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối (5), đồng thời mở ra một con đường vượt thoát khỏi hai cực đoan là thường kiến và đoạn kiến.

Phật giáo phủ nhận quan niệm cho rằng tự ngã là một thực thể biệt lập, thường hằng và bất biến, đóng vai trò như bản chất thiết yếu của con người và được đặt tại một khu vực xác định nào đó trong não bộ hoặc thân thể.

Theo Phật giáo, tự ngã là một tiến trình hơn là một thực thể cố định. Nó hình thành và biến đổi trong mối tương quan, tương thuộc giữa thân thể vật lý, các yếu tố tâm lý và môi trường sống.

Tiến trình ấy làm phát sinh kinh nghiệm chủ quan cùng ý niệm hay cấu trúc về cái “tôi”. Quan niệm này có một số điểm tương đồng với các lý thuyết hậu cấu trúc (6) hoặc lý thuyết hệ thống (7), vốn xem thân thể như những tập hợp mở, luôn vận động trong một trường tương quan.

Trong Phật giáo Đại thừa, cấu trúc về cái “tôi” được xem là sản phẩm của tưởng tượng, không có nền tảng tự tính trong cả thực tại tương đối lẫn thực tại tuyệt đối. Dẫu vậy, cấu trúc ấy vẫn bao hàm cảm giác chủ quan về một tự ngã biệt lập, đồng thời tạo nên ý niệm về “cái không phải tôi”, cũng bao gồm sự đồng nhất “tôi” hoặc “của tôi” với chủ thể đang kinh nghiệm khổ đau, hạnh phúc và vô số trạng thái khác.

Tính tương thuộc và bất khả phân ly của mọi hiện tượng bao gồm cả tự ngã là hạt nhân trong cách Phật giáo hình dung bản chất của thực tại. Cách nhìn này khác biệt với cả thường kiến lẫn đoạn kiến.

Theo Phật giáo, cũng như trong một số khái niệm hậu cấu trúc, chẳng hạn “thân rễ” (rhizome) của Gilles Deleuze, các hiện tượng không thể tồn tại độc lập. Chúng luôn liên hệ với những hiện tượng khác và vì vậy không thể tự tồn tại bằng chính bản thân mình.

Mặc dù vậy, chúng ta vẫn có cảm giác rằng mình hiện hữu như một tự ngã, như một cái “tôi”, rồi từ đó nhận diện hiện tượng này là khác với hiện tượng kia. Trong Phật giáo, điều ấy được gọi là chân lý tương đối, bởi nó đứng trên bình diện kinh nghiệm chủ quan như một cấu trúc của tâm thức, nhưng không phải là chân lý tuyệt đối.

Trên bình diện chân lý tuyệt đối, Phật giáo thừa nhận nguyên lý nhân duyên tương hỗ. Các hiện tượng được nhìn như một dòng biến cố liên tục, liên kết và nương tựa lẫn nhau; chúng tụ hội thành những cấu trúc tạm thời rồi lại phân tán.

Giả định rằng có những thực thể tự chủ, tách biệt hoàn toàn khỏi chúng ta, phát sinh bởi chúng ta chỉ quan sát dòng vận động của hiện tượng từ một góc độ nhất định, rồi bám chấp vào một phần đơn lẻ mà mình nhìn thấy trong khoảnh khắc ấy. Điều đó cũng giống như tách một bức ảnh riêng lẻ ra khỏi toàn bộ cuốn phim và xem nó như một thực tại hoàn chỉnh.

Trong Phật giáo, sự thiếu hiểu về tính tương thuộc dẫn đến một nhận thức mới về cái “tôi” và “người khác”. Theo đó, mọi hiện tượng đều không có một bản chất thường hằng, bất biến để có thể bị nắm bắt tuyệt đối như “nó”, “bạn” hay “tôi”.

Những ranh giới ấy dần trở nên mờ nhạt khi chúng ta nhận ra rằng tư tưởng và căn tính của người khác luôn có mối tương quan sâu xa với tri giác, tư tưởng và căn tính của chính mình.

Tuệ giác ấy không dẫn con người đến chủ nghĩa hư vô; trái lại, nó đánh thức ý thức về một trách nhiệm tối hậu đối với tha nhân và thế giới.

Tóm lại, không thể nói rằng Phật giáo tuyệt đối chủ trương không có tự ngã theo mọi nghĩa; cũng không thể nói rằng Phật giáo tuyệt đối xem tự ngã như một thực thể tâm lý được cấu thành từ ký ức và những mô thức tập quán.

Chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo

Michael LaTorra viết: *“Cuộc gặp gỡ giữa Phật giáo cổ đại có nguồn gốc từ châu Á với khuynh hướng hiện đại hướng đến khoa học và công nghệ trong thế giới phương Tây đã dẫn đến sự hình thành của một phong trào ngày càng phát triển, kết hợp những yếu tố này theo những cách thức mới mẻ và sáng tạo. Mặc dù chưa có một cơ cấu tổ chức rõ ràng, những người theo phong trào này chia sẻ nhiều mục tiêu chung. Họ tìm cách đạt được những mục tiêu truyền thống của Phật giáo, bao gồm giảm thiểu khổ đau và thực chứng giác ngộ, nhưng với sự trợ giúp của tri thức khoa học và các phương tiện công nghệ”*.

Chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo là một phong trào nằm trong chủ nghĩa siêu nhân loại, nhằm đạt đến những mục tiêu truyền thống của Phật giáo giảm thiểu khổ đau và gia tăng hạnh phúc bằng cách vận dụng tri thức khoa học và công nghệ.

Xét từ phương diện phương pháp của Phật giáo truyền thống, không có giáo lý nào trực tiếp cấm việc đưa khoa học và công nghệ vào đời sống tu tập.

Người ta có thể lập luận rằng khái niệm “phương tiện thiện xảo” của Phật giáo có khả năng bao hàm cả khoa học và công nghệ, miễn là việc vận dụng chúng thực sự đem lại lợi ích, giảm thiểu tổn hại và hướng con người đến đời sống tỉnh thức hơn.

Tuy nhiên, giữa hai cách tiếp cận vẫn tồn tại một khác biệt căn bản. Những người theo chủ nghĩa siêu nhân loại muốn biến đổi các điều kiện vật chất bằng khoa học và công nghệ. Trái lại, Phật giáo chủ yếu hướng đến việc chuyển hóa cách con người tương quan với ngoại cảnh và với nhau, thông qua những phương pháp thực hành nội tâm như thiền định và quán chiếu.

Nhà tư tưởng siêu nhân loại James Hughes cho rằng khoa học và công nghệ cuối cùng có thể nâng cao cả tâm trí lẫn thân thể con người, khiến những điều

vốn được xem là tất yếu của hiện hữu như khổ đau, bệnh tật và cái chết trở thành chuyện thuộc về quá khứ.

Theo ông, mục tiêu này có thể được thực hiện thông qua:

- + Các thiết bị cấy ghép điều khiển học.
- + Sự cải biến thân thể.
- + Thao tác di truyền.
- + Dược lý học tiên tiến.

Để đạt đến hạnh phúc và nâng cao đức hạnh, Hughes cũng ủng hộ việc cải thiện trạng thái cảm xúc thông qua những công nghệ thần kinh mới, hoặc đang trong quá trình phát triển.

Dĩ nhiên, những khái niệm then chốt như khổ đau và hạnh phúc có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau.

LaTorra phân biệt sự chấm dứt khổ đau theo nghĩa Phật giáo tức đoạn tận khổ đau và tái sinh, thoát khỏi vòng luân hồi để chứng đạt Niết-bàn với mục tiêu tải tâm trí lên máy tính, nghĩa là tồn tại vô thời hạn trong một trạng thái an lạc nhưng chưa được giải thoát.

Ông cũng phân biệt trạng thái giải thoát của Phật giáo với trạng thái đạt được nhờ tải tâm trí lên máy tính. LaTorra không hoàn toàn phủ nhận giá trị của trạng thái thứ hai, nhưng xem đó là một thành tựu thấp hơn, chỉ đem lại sự thỏa mãn tương đối và tạm thời, chứ chưa phải thành tựu cứu cánh.

Kết luận

Khát vọng chuyển hóa tình trạng hiện hữu của con người lên một cấp độ cao hơn là một động lực đã xuất hiện trong nhiều truyền thống tôn giáo, và nay được tái hiện dưới một hình thức mới trong chủ nghĩa siêu nhân loại.

Vậy chủ nghĩa siêu nhân loại và Phật giáo có thật sự tương thích với nhau, hay giữa chúng vẫn tồn tại những mâu thuẫn căn bản không dễ hóa giải?

Như đã phân tích, phần lớn triết học phương Tây và Phật giáo có sự khác biệt nền tảng trong cách nhận thức về tự ngã.

Phật giáo hiện đại không khước từ khoa học. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn còn đó: liệu những công nghệ mới và đang phát triển có thật sự mở ra con đường đưa đến

hạnh phúc theo quan niệm Phật giáo hay không?

Nhân loại đã đạt đến một trình độ phát triển công nghệ rất cao, và trình độ ấy vẫn tiếp tục gia tăng. Nhờ đó, nhiều hình thức đau đớn thể chất đang được giảm thiểu. Tuy nhiên, bản thân khổ đau vẫn chưa được loại bỏ.

Những người ủng hộ chủ nghĩa siêu nhân loại đang hướng đến một tương lai trong đó con người ít bệnh tật và ít đau đớn thể chất hơn, có tuổi thọ dài hơn, thậm chí có thể sống vô thời hạn.

Với sự trợ giúp của dược lý học tiên tiến và các loại “thuốc thông minh”, con người thậm chí có thể kiểm soát những trạng thái tâm lý và cảm xúc của chính mình.

Tuy nhiên, Phật giáo không nhằm đạt đến một trạng thái tâm lý hoặc thể chất cụ thể nào như một mục tiêu tối hậu.

Dĩ nhiên, giảm thiểu khổ đau và gia tăng hạnh phúc là những kết quả có thể xuất hiện trong quá trình tu tập. Nhưng mục tiêu tâm linh tổng thể của Phật giáo là đoạn tận khổ đau và chứng đạt một trạng thái không còn lệ thuộc vào bất kỳ nguyên nhân hay điều kiện nào.

Trong kinh điển, trạng thái ấy vốn rất ráo không thể được mô tả trọn vẹn bằng ngôn ngữ đôi khi được tạm gọi là hạnh phúc hoặc an lạc.

Nếu mục tiêu của việc tải tâm trí lên máy tính là sống vĩnh viễn trong một trạng thái an lạc, đồng thời giữ nguyên căn tính của một tự ngã cá nhân, thì từ quan điểm Phật giáo, điều ấy có thể được hiểu như một khả năng tương đối, lệ thuộc vào những điều kiện công nghệ.

Tuy nhiên, khả năng đó trở nên có vấn đề khi được xem xét từ quan niệm Phật giáo về bản chất biến đổi và vô thường của mọi hiện tượng, bao gồm cả công nghệ.

Đó cũng khó có thể tương thích với mục tiêu của Phật giáo là giải thoát khỏi ảo tưởng về một tự ngã độc lập, thường hằng và có thể được bảo tồn vĩnh viễn.

Một cách tiếp cận mang tinh thần Phật giáo rõ rệt đối với công nghệ thần kinh sẽ tìm cách tránh để con người bị mắc kẹt trong bất kỳ tâm trạng hoặc trạng thái tinh thần cố định nào, kể cả trạng thái hạnh phúc được hiểu như cảm giác khoái lạc và hỷ lạc.

Từ quan điểm Phật giáo, việc sử dụng một thiết bị hoặc vật cấy ghép khiến con người lệ thuộc, thậm chí nghiện một trạng thái khoái lạc nào đó, cũng bất thiện

chẳng khác gì tự làm cho chính mình trở nên tê liệt hơn hoặc vô minh hơn.

Rất khó nói đến tự do và giải thoát vốn thuộc những mục tiêu cao quý nhất của Phật giáo nếu con người hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng vận hành của một thiết bị.

Suy tư về vấn đề này trong bối cảnh chủ nghĩa siêu nhân loại mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nghiên cứu liên ngành cũng như đối thoại liên văn hóa.

Đó cho thấy những khó khăn tiềm ẩn trong cuộc đối thoại giữa Phật giáo và khoa học, đồng thời làm nổi bật một câu hỏi căn bản: Làm thế nào “chủ nghĩa siêu nhân loại Phật giáo” có thể hình thành khi hai cách tiếp cận này không chia sẻ cùng một nền tảng đối với những thuật ngữ và khái niệm triết học cốt lõi như chân lý và tự ngã?

Một số câu hỏi khác cũng cần được đặt ra trong cuộc thảo luận này:

+ Con người sẽ đánh mất điều gì nếu mất đi khả năng chịu khổ?

+ Con người sẽ đánh mất điều gì nếu mất đi khả năng chết?

Đạt đến trạng thái “bất tử” hay “vô tử” quả thật là một mục tiêu được đề cập trong Phật giáo. Nhưng điều ấy chưa bao giờ đồng nghĩa với sự tiếp tục vĩnh viễn của quá trình đồng nhất mình với một tự ngã cá nhân.

Nguyên tác tiếng Anh: *“Reflections on Perspectives of Transhumanism, Buddhist Transhumanism, and Buddhist Modernism on the Self”*

Chuyển ngữ: **Thích Vân Phong**

Bản dịch được đăng tải trên Tạp chí NCPH phục vụ công tác tham khảo và nghiên cứu học thuật

Chú thích:

1] Sự phân biệt về mặt triết học giữa các mục tiêu của chủ nghĩa siêu nhân loại, chủ nghĩa hậu nhân loại công nghệ và chủ nghĩa hậu nhân loại phê phán sẽ được trình bày trong chương thứ hai. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, thuật ngữ “chủ nghĩa siêu nhân loại” vẫn được sử dụng như một khái niệm bao quát.

2] Trong chương thứ hai, tác giả cũng sẽ phân tích sâu hơn thực tế rằng không nhiều nhân vật tham gia phong trào siêu nhân loại tuân theo sự phân biệt triết học rõ ràng giữa chủ nghĩa siêu nhân loại và chủ nghĩa hậu nhân loại. Trong bối cảnh này, thuật ngữ “chủ nghĩa siêu nhân loại” dùng để chỉ những người tự nhận mình là người theo chủ nghĩa siêu nhân loại, bao gồm cả những khuynh

hướng tư tưởng mang tính hậu nhân loại.

3] Phần lớn những người theo chủ nghĩa siêu nhân loại và hậu nhân loại không trực tiếp khẳng định một lập trường triết học cụ thể về quan hệ thân - tâm, hoặc một lập trường tâm lý học cụ thể liên quan đến việc phân biệt các cấp độ ý thức, tư cách con người, căn tính, tự ngã hay Đại ngã. Những phân biệt được nêu trong bài viết này chủ yếu dựa trên các phát biểu trực tiếp của những người tự nhận mình là người theo chủ nghĩa siêu nhân loại.

4] Mục tiêu của bài thảo luận này là phác họa các giá trị và quan điểm truyền thống của Phật giáo, đồng thời đặt chúng trong mối liên hệ với cuộc tranh luận đương đại trong khoa học nhận thức và phong trào siêu nhân loại Phật giáo. Vì vậy, tác giả sử dụng các văn bản và giáo lý của những học giả, giảng sư Phật giáo Tây Tạng đương đại những người có mức độ am hiểu nhất định về các cuộc tranh luận khoa học thay vì chủ yếu sử dụng kinh điển Phật giáo truyền thống.

5] Sự phân biệt giữa chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối chỉ được áp dụng trong Phật giáo Đại thừa.

6] Xem các công trình của Jean-Luc Nancy, Gilles Deleuze và Félix Guattari.

7] Xem các công trình của Bruno Latour và Niklas Luhmann.

Tài liệu tham khảo:

Hughes, J. (2007), “Sự tương thích giữa những quan điểm tôn giáo và siêu nhân loại về siêu hình học, khổ đau, đức hạnh và sự siêu việt trong một tương lai được nâng cao”, *Global Spiral*, 8(2).

Hughes, J. (2013), “Sử dụng công nghệ thần kinh để phát triển đức hạnh: Một cách tiếp cận Phật giáo đối với việc nâng cao nhận thức”, *Accountability in Research*, 20(1), tr. 27-41.

Hughes, J. (2016), “FTP025: James Hughes - đức Phật Cyborg, giác ngộ siêu nhân loại và thu nhập cơ bản”, *Future Thinkers*, truy cập ngày 5 tháng 10 năm 2018.

Kurzweil, R. (2000), *Kỷ nguyên của những cỗ máy tâm linh: Khi máy tính vượt qua trí thông minh con người*, Penguin, New York.

Kurzweil, R. (2005), *Điểm kỳ dị đang đến gần: Khi con người vượt qua giới hạn sinh học*, Viking, New York.

Kurzweil, R. (2019), *Làm thế nào kiến tạo một tâm trí: Bí mật của tư duy con người được hé lộ*, Penguin, New York.

LaTorra, M. (2015), “Chủ nghĩa Siêu nhân loại Phật giáo là gì?”, *Theology and Science*, 13(2), tr. 219-229.

Loh, J. (2018), *Chủ nghĩa Siêu nhân loại và Chủ nghĩa Hậu nhân loại*, Junius, Hamburg.

Ricard, M. và Thuan, T. X. (2001), *Lượng tử và Hoa sen: Hành trình đến những biên giới nơi khoa học gặp gỡ Phật giáo*, Three Rivers Press, New York.

Schneider, S. (2011), *Ngôn ngữ của tư duy: Một định hướng triết học mới*, MIT Press, Cambridge.

Schneider, S. (2016), *Khoa học viễn tưởng và Triết học: Từ du hành thời gian đến siêu trí tuệ*, Wiley-Blackwell, New Jersey.

Schneider, S. (2019), *Con người nhân tạo: Trí tuệ nhân tạo và tương lai tâm trí của bạn*, Princeton University Press.

Thompson, E. (2020), *Vì sao tôi không phải là một Phật tử*, Yale University Press, New Haven và London.

WTA, “Những câu hỏi thường gặp về Chủ nghĩa Siêu nhân loại”, Humanity Plus, truy cập tháng 9 năm 2018.